

Hoa bìm biển

Ông Thái sắp vào Sài Gòn.

Những năm mới nghỉ hưu, ông Thái cũng hay đi. Có công việc làm thêm, cũng đỡ bằng khung chân tay. Khi Hải Phòng, khi Nam Định. Hồi ấy, các quốc doanh, các loại hợp tác xã mở tới tấp, người ta cần đến kế toán, tài vụ. Tay nghề đã bỏ xó của ông Thái đâm ra còn dùng được. Lắm nơi sổ sách chồng chất, vài ba tháng lại tìm nhờ ông. Phần nhiều là vẽ vời ra nào quyết toán, nào dự chi, những con số ma.

Từ khi thống nhất, ông Thái cũng chưa được vào Nam lần nào. Ông Thái chưa trông tận mắt cái máy bay. Nhưng cái tính nhiều người hay thế, cứ làm như đã quen, rất thường. Ông Thái nói: “Trong Nam người ta thoáng lắm. Máy bay hay tàu hỏa thì ăn nhằm vào đâu!”



Ông Thái nói hách vậy, cũng không gọi tò mò cho ai trong nhà. Ông Thái nói, ông Thái đi đâu chẳng khác ông vẫn ngồi lù lù cạnh cái cửa sổ tầng bốn, cả ngày đăm đăm ngóng ra.

Ông Thái đã đi Sài Gòn vì một việc khá lạ lùng. Tôi viết thế này bạn đọc còn có thể đọc được, nhưng nếu nghe ông kể, chắc chẳng tin. Một hôm, ông Thái nhận được một cái thư bên Mỹ. Thoạt nhìn chữ bì thư, ông Thái nhận ra ngay chữ của người con gái bốn mươi lăm năm trước, tên là Vân.

“Kính gửi ông *Thới*... Tôi có một người bạn thân kể là ngày xưa quen ông. Bạn tôi có ý tìm ông từ khi mới giải phóng nhiều người kháng chiến về Sài Gòn. Nhưng không biết hỏi ai. Rồi cũng lại ngại. Tôi hiểu tâm trạng bạn tôi. Muốn biết tin ông, nhưng lại e ngại, ngại ngùng. Chẳng thà im lặng là hơn. Thuyền đã sang sông tách bến rồi, cây đa bến cũ còn đâu nữa. Tìm để làm gì, chỉ khổ nhau thôi. Vì vậy im lặng cho đến ngày nay. Tôi biết là người ấy vẫn muốn được tin ông, gia cảnh thế nào...”

Chữ ký loằng ngoằng cuối thư. Đàn bà là chúa hay vô ý. Ngày ấy, chỉ có Vân gọi mình là *Thới*. “Muốn lấy vợ Nam kỳ phải kêu là *Thới*. Thái, Thái nghe kỳ muốn chết”. Thì còn “người bạn thân” nào nữa. Hay là sợ quên nhau, nhắc khéo. Ôi chao!

Ông Thái trả lời, để thẳng phong bì: Kính gửi bà Huỳnh Thị Vân.

Rồi nhận được một thư dài, giấy xanh xanh, khổ giấy như trước kia vẫn thư từ cho nhau. Trong thư Vân nói mừng lắm, mừng anh vẫn nhớ chữ em. Ông Thái buồn cười vì cô ấy khéo vờ như đánh tam cúc lại để hờ bài cho người ta xem.

Rồi những lá thư qua lại, hai người kể hoàn cảnh của nhau. Bà Vân lấy chồng người Ấn Độ, có cửa hiệu tơ lụa. Sau khi Tây thua ở Điện Biên Phủ, vợ chồng rời Sài Gòn, nhưng không về Bombay, mà sang Mỹ. Bốn đứa con đều có chồng, có vợ, ở riêng cả. Chồng bà mất đã lâu.

Bà Vân gửi ảnh bà cho ông Thái và bảo ông cho bà một cái mới chụp. Ông Thái không thể nhận ra bà, nếu không có dòng chữ để tặng. Trong hình, đấy là một bà già béo tốt tóc cúp ngắn chấm vai - một của các bà đứng tuổi ở châu Âu bây giờ. Ờ, mình bảy mươi ba tuổi thì Vân bảy mươi rồi. “Em phải uống thuốc tiêu mỡ. Tụt cân nhiều đấy. Nay còn 92 ký.” Cái cô Vân học trò trường bà sơ Bồ Câu Trắng ở Sài Gòn, ngày xưa mảnh mai như liễu, tở nhắc bổng lên được cơ mà.

Cụ Thái lặng lẽ đốt cái ảnh. Cụ cũng không gửi ảnh của cụ. Không phải vì ngại cụ bà hay con cháu tọc mạch. Mà cái ảnh bà Vân phi nộn kia lạnh ngắt, chẳng một nét nào bạn đến cụ.

Một ngày nọ, ông Thái nhận được một lá thư rất đặc biệt nữa của bà Vân. Thế nào mà ông lão

hàng ngày ngồi rù rù, người trong nhà đã quen mắt, nhìn ông như nhìn chỗ để xe đạp, như cái ghế, cái tủ thuốc. Nhưng đọc thư bà Vân rồi ông lão tự thấy khác. Ông thấy ông vẫn sống, mà sống có lửa, ngọn lửa tình đương tưng bừng lên đây.

Thư bà Vân hẹn tháng ấy ngày ấy ông vào Sài Gòn gặp bà. Cái hẹn còn xa, nhưng đích xác ngày tháng như thế.

Và tám ngàn phiếu bà Vân gửi sau cũng khiến ông nghĩ. Số tiền vừa đủ mua một vé máy bay khứ hồi. Bà ấy gửi vừa khảm. Thế này là thế nào? Thế nào nữa, bà ấy tặng mình tiền tàu xe. Ta là cán bộ ta theo kháng chiến cả đời đến rụng tóc rụng răng rồi, chứ mình đâu phải người nhà người ta ngồi hóng cửa. Đánh giá nhau hay lắm, phải lắm. Nhưng ông Thái cũng không nghĩ thế được đâu. Lại nghĩ giá bà ấy cứ gửi nhiều nhiều một chút cũng hay... Rồi ông lại cãi nhau với ông: không được, không được, thế là coi nhau chẳng ra gì. Gửi thế này là bà ấy trọng mình, phải trọng mình chứ.

Chuyện ông đi kháng chiến kể ra cũng vừa bình thường, lại cũng thật khúc khuỷu như mối tình này. Nếu ngày ấy quân Nhật không chiếm Đông Dương, tàu hỏa vẫn mỗi ngày một chuyến Hà Nội - Sài Gòn thông thương Bắc Nam, có khi ông đã lấy bà Vân rồi cũng nên. Nói “có khi”, bởi hai người cũng chỉ là trai gái lứa tuổi không đứng

mà gặp nhau. Vân ở Sa Đéc, nhà gửi lên Sài Gòn học. Thái làm công nhật cho một hiệu thuốc hoa liễu ở Hà Nội với các thứ cao đan hoàn tán, ông chuyên đi quảng cáo và tính sổ đại lý các tỉnh.

Khi bắt đầu kháng chiến, ông Thái đương làm kế toán cho một hãng bảo hiểm nhân thọ ở Hải Phòng. Ông có việc lên Hà Nội. Đêm ấy, nổ súng. Thế là nghẽn lại. Vợ ông và đứa con trai bị kẹt dưới Phòng. Một mình ông theo người tản cư ra vùng tự do, rồi vào làm cơ quan, vẫn nghề kế toán. Hòa bình lập lại 1954, ông trở về Hà Nội gặp lại vợ con. Rồi đến tuổi, ông về hưu.

Thằng con đỗ kỹ sư đã đi làm. Nó hay nói đùa láo lếu như nhiều người bây giờ: “Giá ngày ấy bố bị Tây bắt đi tù ít lâu, có phải đã làm quan to, lương hưu khá hơn không.” Ông chẳng thèm nói lại. Bây giờ và trước kia khác nhau lắm. Khác nhau cả cách nhìn cái ghế. Cháu ông mua về bốn chiếc ghế đầu. Ông nhận ngay ra là gỗ nhội, đồ rởm. Đạo cơ quan tránh máy bay Mỹ sơ tán về Bùng, ông thấy người làng đi vác về những cây nhội mới hạ ở đường Sơn Tây mở rộng, họ đem ném xuống ao ngâm. Vài hôm, vớt lên cửa từng khoanh rồi để thành thớt, đánh bóng đồ sẫm. Mấy ngày áp Tết, quẩy ra bán ngoài phố - Tết nhất, nhiều nhà sắm thớt mới. Vô ý vợ phải cái thớt gỗ tươi ấy dao chỉ thái mạnh vài nhát đã toác. Trông mặt gỗ búng nước, biết ngay.

Nhưng thằng cháu ông cười như reo lên: “Không cần gỗ lim, gỗ lát. Cứ kiểu mô đéc, giường Đức, ghế Nhật, hồng thì mua cái khác, mốt khác. Thời buổi gấp gáp, sống gấp, ông ạ.”

Có lẽ chúng nó phải. Người cao tuổi như mình, bàn chân cũng khô đét, giày dép thôi cả long đĩnh, há mồm. Áo quần bao nhiêu năm nay chẳng phải may sắm. Không biết đâu ngoài cửa sổ, các ve cỏ áo sơ mi đã to huếch hoác, lại cụp lại, lại hủn hoãn, nhỏ tí, các mốt các kiểu cứ đuổi nhau.

Ông Thái sửa soạn đi Sài Gòn, quần áo và đôi dép râu, cũng như mọi khi. Ông không định ăn mặc khác. Không phải đến nỗi thiếu thốn, mà quen xuềnh xoàng rồi. Nhưng có lẽ nên đi làm mấy cái răng giả. Răng hàm chẳng còn cái nào. Cười huếch mép răng khuyết trống hốc. Chỉ rầy rà mấy lỗ hồng răng cửa hàm trên. Soi gương, thấy cứ tun hút, phiền thật. Nhưng rồi ông lại ngại. Những cái răng đã gãy từ đời nào đời nào. Bà ấy cho là ông phát rồ hay sao, tự đứng đi làm răng giả.

Ông Thái không lo bà ấy sinh nghi. Nhưng ông lại tưởng tượng một sự kỳ quặc, có thể xảy ra. Thế nào thì ông Thái cũng phải hôn bà Vân. Chao ôi, những cái hôn triển miên đắm địa xưa bên sông Sài Gòn. Bây giờ mà thế a, nhớ những cái răng giả rời ra, rơi vào họng ai. Mà chẳng lẽ lại bảo hãy khoan để tháo răng ra đã...

Thôi thôi, đã mọc mọc thì thế nào cứ thế. Cái hẹn tháng Bảy dần dà tới...

Ông Thái lúc bông bột, lúc lại thây kệ. Nghĩ ra toàn chuyện cản trở. Ngót hai tháng thư mới tới nơi, thì tin thế nào được cái ngày hẹn quá xa. Nhưng sự thật lại như chiếc đinh tai ác cứ nhò lên dần. Sắp tới rồi. Ông nghĩ âm ừ: Thế hôm ấy mình cứ bay vào à? Không có bà ấy ra đón thì sao, thì sao? Ông cũng có người quen, nhưng thành linh lò dò đến nhà người ta, không tiện...

Rồi ông Thái nhận được một bức điện.

Một cháu gái đón ông ở sân bay Tân Sơn Nhất. Trông thấy ông, nó khoanh tay hỏi: “Thưa ông Thới...” Trẻ con trong này ngoan mà ranh thật. Thế là cháu đưa ông về nhà. Chứ không đến khách sạn, nhà trọ. Cũng đỡ rắc rối, đỡ lo nữa.

Căn nhà nhỏ trong một hẻm sâu hun hút. Ông Thái băng khuâng đi giữa những hình ảnh lảng vảng, ông Thái như lững lờ trôi trong đám mây.

Năm xưa, ông Thái gặp bà Vân ở Sa Đéc. Thày ký công nhật đi tính sổ. Thị xã nhỏ bé, Thái dạo qua một cửa hiệu vàng bạc. Thấy trong hàng có một cô gái ngồi bên máy khâu. Ở Nam kỳ hồi ấy, mỗi nhà sắm cái máy khâu Sande, cũng là một lối chơi. Cô gái xinh quá, mảnh khảnh đúng dáng người đẹp mẫu của Thái. Tuổi trẻ đâu cũng xông, thế là Thái